

Số: 147/QĐ-THCS&THPT

Tiên Yên, ngày 08 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu sử dụng ngân sách, nguồn khác
Quý I năm 2025 của Trường THCS và THPT Hải Đông

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS VÀ THPT HẢI ĐÔNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-SGDĐT ngày 09/01/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của nhân viên kế toán Trường THCS và THPT Hải Đông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu sử dụng ngân sách nhà nước quý I năm 2025 của Trường THCS và THPT Hải Đông, theo các biểu đính kèm gồm:

(1)- Biểu số 3 (theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018).

(2)- Các biểu đối chiếu sử dụng ngân sách, nguồn khác quý I năm 2025 có xác nhận của Phòng Giao dịch số 16, Kho bạc Nhà nước Khu vực III.

Thời gian công khai: **30** ngày, kể từ ngày 08/4/2024.

Hình thức và địa điểm công khai: Niêm yết tại phòng họp - Trường THCS và THPT Hải Đông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Lãnh đạo nhà trường, tổ văn phòng, bộ phận kế toán và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường THCS và THPT Hải Đông thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Quảng Ninh;
- Như Điều 3;
- Lưu VT.



Nguyễn Trịnh Hiếu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Niêm yết công khai số liệu sử dụng
ngân sách nhà nước (NSNN), nguồn khác quý I năm 2025**

Hồi: 08 giờ 00, thứ 3, ngày 08 tháng 4 năm 2025.

Tại: Phòng họp - Trường THCS và THPT Hải Đông.

Địa chỉ: Thôn Làng Đài, xã Đông Hải, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Chúng tôi gồm:

Ông (bà): Nguyễn Trịnh Hiếu

Chức vụ: Hiệu trưởng.

Ông (bà): Đinh Thị Thiên Lý

Chức vụ: Kế toán.

Ông (bà): Tô Mạnh Cường

Chức vụ: Chủ tịch Công đoàn.

Ông (bà): Lê Thị Nghĩa

Chức vụ: TB thanh tra nhân dân.

Ông (bà): Phạm Văn Tiến

Chức vụ: Tổ trưởng tổ văn phòng.

Cùng lập biên bản về việc niêm yết công khai số liệu sử dụng nguồn NSNN, nguồn khác quý I năm 2025 (*nội dung, biểu mẫu công khai thực hiện theo quy định tại Điều 1, Quyết định số 147 ngày 08/4/2025 của Trường THCS và THPT Hải Đông*).

Thời gian niêm yết: **30** ngày, từ nay đến hết ngày 12/5/2025.

Biên bản được lập thành 03 bản, kế toán giữ 01 bản, Trưởng ban thanh tra nhân dân giữ 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ văn thư./.

Hiệu trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Trịnh Hiếu

Người niêm yết

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Văn Tiến

Trưởng ban TTND

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lê Thị Nghĩa

Kế toán

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đinh Thị Thiên Lý



**THUYẾT MINH CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
DỰ TOÁN NGÂN SÁCH ĐẾN HẾT QUÝ III NĂM 2024**

(Kèm theo công khai tình hình thực hiện hiện dự toán NSNN đến hết quý I năm 2025)

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 gày 25/6/2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều củ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;
Căn cứ Quyết định giao dự toán 3569/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách Nhà nước,chi ngân sách địa phương năm 2025; Quyết định 130/QĐ-SGDĐT ngày 09/01/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2025 cho các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;
Trường THCS&THPT Hải Đông công khai thuyết minh tình hình thực hiện tự toán NSNN đến hết quý III năm 2024 như sau:

I. Tình hình thực hiện dự toán thu phí: Không có

II. Tình hình thực hiện dự toán chi nguồn NSNN:

Dự toán được giao: 11.664.000đ. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh: 208.000.000đ

Tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước đến hết quý I năm 2025 như sau

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	Cùng kỳ năm trước
1	Kinh phí quản lý hành chính tự chủ	9.695	1.885	0,194
2	Kinh phí quản lý hành chính không tự chủ	1.969	49	0,025
3	Kinh phí quản lý hành chính không tự chủ (<i>Kinh phí thực hiện hợp đồng lao động và hợp đồng dịch vụ đối với một số loại công việc theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ</i>)	-	-	

Tiên Yên, ngày 05 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
QUÝ I NĂM 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Căn cứ Quyết định giao dự toán 3569/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách Nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025; Quyết định 130/QĐ-SGDĐT ngày 09/01/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2025 cho các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Trường THCS&THPT Hải Đông thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách hết quý I năm 2025 đến toàn thể cá nhân, đơn vị liên quan, cụ thể như sau:

ĐV tính: Triệu đồng.

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện quý I	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện đến hết quý III so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5=4/3	6
I	Nguồn ngân sách trong nước	11.663	1.934	0,2193	
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	9.695	1.885	0,194	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.968	49	0,025	
2	nghe				
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Trương trình mục tiêu				
3.1	và phòng ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới	0	0	0	0
3.2	Chương trình bảo vệ trẻ em và thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025	0	0	0	0

3.3	Chương trình phòng chống tệ nạn xã hội 9 Nghị quyết số 314/2020/NQ-HĐND ngày 07/12/2020)	0	0	0	0
3.4	CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi (Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng DTTS tỉnh Quảng Ninh)	0	0	0	0

Nơi nhận:

- Như trên
- Sở Tài chính;
- KBNN tỉnh;
- Cá nhân, đơn vị liên quan;
- Cổng thông tin điện tử;
- Chính quyền điện tử;
- Lưu: VT

Ngày 05 tháng 04 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Trịnh Hiếu

Tiên Yên, ngày 05 tháng 4 năm 2025

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH
NGÂN SÁCH ĐẾN HẾT QUÝ I NĂM 2025**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Căn cứ Quyết định giao dự toán 3569/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách Nhà nước,chi ngân sách địa phương năm 2025; Quyết định 130/QĐ-SGDĐT ngày 09/01/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2025 cho các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Trường THCS&THPT Hải Đông công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách hết quý I năm 2025 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng.

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện quý I	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện đến hết quý III so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5=4/3	6
I	Nguồn ngân sách trong nước	11.664	1.934	0,2193	
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	9.695	1.885	0,194	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.969	49	0,025	
2	nghe				
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Trương trình mục tiêu				
3.1	và phòng ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới	0	0	0	0
3.2	Chương trình bảo vệ trẻ em và thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025	0	0	0	0

3.3	Chương trình phòng chống tệ nạn xã hội 9 Nghị quyết số 314/2020/NQ-HĐND ngày 07/12/2020)	0	0	0	0
3.4	CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi (Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng DTTS tỉnh Quảng Ninh)	0	0	0	0

Nơi nhận:

- Như trên
- Sở Tài chính;
- KBNN tỉnh;
- Cá nhân, đơn vị liên quan;
- Cổng thông tin điện tử;
- Chính quyền điện tử;
- Lưu: VT

Ngày 05 tháng 04 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Trịnh Hiếu

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 1 /Năm 2025

Mã nguồn NSNN kinh tế	Mã ngành	Mã CTMT, DA	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9
12	074	00000	0	1.531.000.000	1.531.000.000	1.531.000.000	1.531.000.000	33.160.000	33.160.000	0	0	0	1.497.840.000
13	074	00000	0	9.695.000.000	9.695.000.000	9.695.000.000	9.695.000.000	1.853.353.513	1.853.353.513	0	0	0	7.841.646.487
18	074	00000	0	438.000.000	438.000.000	438.000.000	438.000.000	0	0	0	0	0	438.000.000
Cộng:			0	11.664.000.000	11.664.000.000	11.664.000.000	11.664.000.000	1.886.513.513	1.886.513.513	0	0	0	9.777.486.487
Phản KBNN ghi:													

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phản KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 14 tháng 3 năm 2025

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 14 tháng 3 năm 2025

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Lê Đại Thắng

Người ký: Hoàng Thị Thanh Hương
Ngày ký: 14/03/2025 11:12:56
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: KBNN Tiên Yên - Quảng Ninh

Người ký: Đinh Thị Thuận Lý
Ngày ký: 14/03/2025 17:12:56
Chức danh: Trưởng phòng kế toán và Trung tâm phụ trợ
Đơn vị: Trường trung học cơ sở và Trung học phổ thông Hải Đông

Người ký: Nguyễn Thanh Hòa
Ngày ký: 14/03/2025 17:12:56
Chức danh: Thủ trưởng đơn vị và Trung tâm phụ trợ Hải Đông

Mã chương: 422
Đơn vị: Trường trung học cơ sở và Trung học phổ thông Hải Đông
Mã ĐVQHNS: 1032557
Mã cấp NS: 2

Mẫu số 20a
Ký hiệu: 01a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 1 /Năm 2025

Mã nguồn NSNN kinh tế	Mã ngành	Mã CTMT, DA	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm		DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo			Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9	
12	074	00000	0	1.531.000.000	1.531.000.000	1.531.000.000	1.531.000.000	49.160.000	49.160.000	0	0	0	0	1.481.840.000
13	074	00000	0	9.695.000.000	9.695.000.000	9.695.000.000	9.695.000.000	1.885.656.913	1.885.656.913	0	0	0	0	7.809.343.087
18	074	00000	0	438.000.000	438.000.000	438.000.000	438.000.000	0	0	0	0	0	0	438.000.000
Cộng:			0	11.664.000.000	11.664.000.000	11.664.000.000	11.664.000.000	1.934.816.913	1.934.816.913	0	0	0	0	9.729.183.087
Phần KBNN ghi:														

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 3 tháng 4 năm 2025

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Lê Đại Thắng

Người ký: Lê Chí Bình
Ngày ký: 03/04/2025 17:08:46
Đơn vị: Phòng Giao dịch số 10 - Khu bạc Nhà nước Khu vực III

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 3 tháng 4 năm 2025

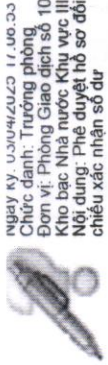
Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Đinh Thị Thiên Lý
Ngày ký: 03/04/2025 14:13:34
Đơn vị: Trường trung học cơ sở và Trung học phổ thông Hải Đông

Người ký: Nguyễn Trình Hiền
Ngày ký: 03/04/2025 15:53:21
Đơn vị: Trường trung học cơ sở và Trung học phổ thông Hải Đông



Ngày ký: 03/04/2025 11:00:33
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: Phòng Giao dịch số 10 -
Khu vực Nhà nước Khu vực III
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối
chiếu xác nhận số dư

Mã chương: 422

Đơn vị: Trường trung học cơ sở và Trung học phổ thông Hải Đông

Mã ĐVQHNS: 1032557

Mã cấp NS: 2

Mẫu số 20c

Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 1 /Năm 2025

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Các khoản hỗ trợ khác	12	074	6199	00000	0	0	1.160.000	1.160.000	1.160.000	1.160.000
Thuê lao động trong nước	12	074	6757	00000	0	0	48.000.000	48.000.000	48.000.000	48.000.000
Lương theo ngạch, bậc	13	074	6001	00000	0	0	890.904.105	890.904.105	890.904.105	890.904.105
Phụ cấp chức vụ	13	074	6101	00000	0	0	24.217.187	24.217.187	24.217.187	24.217.187
Phụ cấp khu vực	13	074	6102	00000	0	0	46.332.000	46.332.000	46.332.000	46.332.000
Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	13	074	6105	00000	0	0	6.447.600	6.447.600	6.447.600	6.447.600
Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	13	074	6107	00000	0	0	2.808.000	2.808.000	2.808.000	2.808.000
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	074	6112	00000	0	0	295.164.372	295.164.372	295.164.372	295.164.372
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	074	6113	00000	0	0	6.669.000	6.669.000	6.669.000	6.669.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	13	074	6115	00000	0	0	123.376.809	123.376.809	123.376.809	123.376.809
Các khoản hỗ trợ khác	13	074	6199	00000	0	0	10.300.000	10.300.000	10.300.000	10.300.000
Chi khác	13	074	6299	00000	0	0	4.510.000	4.510.000	4.510.000	4.510.000
Bảo hiểm xã hội	13	074	6301	00000	0	0	180.246.758	180.246.758	180.246.758	180.246.758
Bảo hiểm y tế	13	074	6302	00000	0	0	30.899.444	30.899.444	30.899.444	30.899.444
Kinh phí công đoàn	13	074	6303	00000	0	0	20.599.700	20.599.700	20.599.700	20.599.700
Bảo hiểm thất nghiệp	13	074	6304	00000	0	0	10.299.815	10.299.815	10.299.815	10.299.815

Chi khác	13	074	6449	00000	0	0	8.845.200	8.845.200	8.845.200	8.845.200
Tiền điện	13	074	6501	00000	0	0	7.515.763	7.515.763	7.515.763	7.515.763
Tiền nước	13	074	6502	00000	0	0	32.760	32.760	32.760	32.760
Văn phòng phẩm	13	074	6551	00000	0	0	2.355.000	2.355.000	2.355.000	2.355.000
Vật tư văn phòng khác	13	074	6599	00000	0	0	6.700.000	6.700.000	6.700.000	6.700.000
Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại), thuê bao đường điện thoại, fax	13	074	6601	00000	0	0	44.000	44.000	44.000	44.000
Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng	13	074	6605	00000	0	0	3.030.000	3.030.000	3.030.000	3.030.000
Phím ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách, báo, tạp chí thư viện	13	074	6608	00000	0	0	1.433.400	1.433.400	1.433.400	1.433.400
Tiền vé máy bay, tàu, xe	13	074	6701	00000	0	0	3.210.000	3.210.000	3.210.000	3.210.000
Phụ cấp công tác phí	13	074	6702	00000	0	0	6.400.000	6.400.000	6.400.000	6.400.000
Khoản công tác phí	13	074	6704	00000	0	0	9.650.000	9.650.000	9.650.000	9.650.000
Thuê phương tiện vận chuyển	13	074	6751	00000	0	0	3.600.000	3.600.000	3.600.000	3.600.000
Chi phí thuê mướn khác	13	074	6799	00000	0	0	40.220.000	40.220.000	40.220.000	40.220.000
Các thiết bị công nghệ thông tin	13	074	6912	00000	0	0	1.310.000	1.310.000	1.310.000	1.310.000
Đồng phục, trang phục, bảo hộ lao động	13	074	7004	00000	0	0	7.500.000	7.500.000	7.500.000	7.500.000
Chi khác	13	074	7049	00000	0	0	131.036.000	131.036.000	131.036.000	131.036.000
Cộng:				0	0	0	1.934.816.913	1.934.816.913	1.934.816.913	1.934.816.913
Phần KBNN ghi:										

Ghi chú: KBNN chi ghi vào "Phần KBNN ghi" trong tường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 3 tháng 4 năm 2025

Kế toán

Kế toán trưởng

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 3 tháng 4 năm 2025

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Lê Đại Thắng

Người ký: Lê Chí Bình
Ngày ký: 03/04/2025 17:08:53
Chức vụ: Trưởng phòng Kế toán
Đơn vị: Phòng Kế toán số 10 - Khu vực Nhà máy Khu vực III

Lê Chí Bình

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Đinh Thị Thiên Lý
Ngày ký: 03/04/2025 14:15:41
Chức vụ: Trưởng trung học cơ sở và Trung học phổ thông Hải Phòng
Đơn vị: Trường trung học cơ sở và Trung học phổ thông Hải Phòng

Đinh Thị Thiên Lý

Nguyễn Trịnh Hiếu